

Số: 25 /2016/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 21 tháng 7 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Về cơ chế hỗ trợ phát triển giao thông nông thôn  
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC  
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;*

*Căn cứ Điểm 1, Điều 3 Quyết định số 132/2001/QĐ-TTg ngày 07/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính thực hiện chương trình phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn;*

*Xét Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 11/7/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành nghị quyết về cơ chế hỗ trợ phát triển giao thông nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020, cụ thể như sau:

**1. Mục tiêu:** Xây dựng đường giao thông nông thôn đảm bảo hoàn thành yêu cầu tiêu chí 2 - Giao thông cho các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2018 và phấn đấu đến năm 2020 cơ bản cứng hóa 100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh.

**2. Nội dung và mức hỗ trợ:**

a) Nội dung hỗ trợ: Phân móng, mặt đường các tuyến đường giao thông nông thôn trục xã do UBND cấp xã quản lý.

b) Mức hỗ trợ:

- 40% đối với xã đồng bằng tương ứng 520 triệu đồng/1km;

- 50% đối với xã trung du tương ứng 650 triệu đồng/1km;
- 60% đối với xã miền núi tương ứng 780 triệu đồng/1km;
- Định mức tính hỗ trợ cho đường giao thôn nông thôn trực xã năm 2016 là 1,3 tỷ đồng/1km; các năm tiếp theo tính trượt giá khoảng 5% mỗi năm.

c) Điều kiện hỗ trợ:

- Công trình, dự án phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng;
- Công trình, dự án nằm trong danh mục đề án kèm theo Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 11/7/2016 của UBND tỉnh;
- Áp dụng thiết kế, dự toán mẫu, cơ chế thanh, quyết toán phù hợp với quy định hiện hành.

d) Hình thức thực hiện: Khuyến khích giao cho cộng đồng dân cư làm nhà thầu thực hiện các công trình, dự án.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 2, thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2016. /

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, CP;
- VPQH, VPCP;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Bộ KHĐT, Bộ XD, Bộ GTVT;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TTHU, TTHĐND, UBND, MTTQ các huyện, thành thị;
- Báo VP, Đài PTTH, TT công báo, Cổng TTGTĐT tỉnh;
- CPCP, CV;
- Lưu: VT. /

**CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Vinh**